| CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| ---------- | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. |
| Số: 12 /BC-HĐQT | *Quảng Nam, ngày 19 tháng 07 năm 2022* |

# BÁO CÁO
## Tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022

**Kính gửi:**

**- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**

**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- Tên công ty: CÔNG TY CP KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: *Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, Bình Phục, Thăng Bình, Quảng Nam*
- Điện thoại: *0235 3665022* Fax: *0235 3665024* Email: *info@minco.com.vn*
- Vốn điều *lệ:* 55.449.460.000 đồng
- Mã chứng khoán: *MIC*
- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ, Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)**

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định . | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | Số 01/ĐHCĐ/NQ | 28/04/2022 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung:<br>1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021.<br>2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.<br>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022.<br>4. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.<br>5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.<br>6. Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | và BKS.<br><br>7. Giao HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.<br><br>8. Phân phối lợi nhuận năm 2021.<br><br>9. Phê duyệt chủ trương đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến mỏ cát trắng Hương An từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm.<br><br>10. Thống nhất kế hoạch và lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.<br><br>Ủy quyền HĐQT thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thực hiện thoái vốn.<br><br>11. Thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS 15% phần lợi nhuận vượt kế hoạch.<br><br>12. Chuyển niêm yết cổ phiếu MIC từ sàn Chứng khoán Upcom sang Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội.<br><br>13. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty.<br><br>14. Thành lập Công ty Con để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cát ít sắt chất lượng cao tại tỉnh Quảng Nam.<br><br>15. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đơn từ nhiệm gồm:<br>Ông Nguyễn Thanh Bình<br>Ông Nguyễn Xuân Lư<br><br>16. Thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 05 người<br><br>17. Bầu ông Nguyễn Anh Nguyên làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023<br><br>18. Giao HĐQT, BKS theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tất cả các nội dung đã quyết nghị. |

**II. Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2022:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Hoàng Lê Sơn | Chủ tịch HĐQT | 29/06/2021 | |
| 2 | Ông Nguyễn Thanh Bình | Phó Chủ tịch HĐQT | 29/06/2021 | 28/04/2022 |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Lư | Thành viên HĐQT | 19/04/2018 | 28/04/2022 |
| 4 | Ông Joji Tsukamoto | Thành viên HĐQT | 19/04/2018 | 28/04/2022 |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Lâm | Thành viên HĐQT | 19/04/2018 | |
| 6 | Ông Nguyễn Bá Cảnh | Thành viên HĐQT | 24/06/2020 | |
| 7 | Ông Phạm Ngọc An | Thành viên HĐQT | 24/06/2020 | |
| 8 | Ông Nguyễn Anh Nguyên | Thành viên HĐQT | 28/04/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Hoàng Lê Sơn | Chủ tịch HĐQT | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thế Lâm | Thành viên HĐQT | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Bá Cảnh | Thành viên HĐQT | 100% | |
| 4 | Ông Phạm Ngọc An | Thành viên HĐQT | 100% | |
| 5 | Nguyễn Anh Nguyên | Thành viên HĐQT | 33% | Bổ nhiệm ngày 28/04/2022 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền cho phép đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng giám sát việc chấp hành và tuân thủ của Công ty đối với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

HĐQT cùng họp với Ban Lãnh đạo Công ty, Chủ tịch và Giám đốc Công ty con, Cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào định hướng chiến lược, chỉ đạo điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mực, đúng vai trò trách nhiệm của Hội đồng Quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2022:

| Stt. | Số Nghị quyết/ Quyết định . | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **NGHỊ QUYẾT** | | | |
| 1 | 01/2022/NQ-HĐQT | 05/03/2022 | Chọn ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách người sở hữu chứng khoán MIC để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | 100 |
| 2 | 02/2022/NQ-HĐQT | 03/02/2021 | - Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.<br>- Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.<br>- Dừng hoạt động xưởng sấy cát và xưởng nghiền bột silica.<br>- Phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm sản xuất. | 84%<br>100%<br>100%<br>100% |
| 3 | 03/2022/NQ-HĐQT | 30/06/2022 | - Thuê tài chính để bổ sung nguồn vốn đầu tư dài hạn.<br>- Thực hiện ký Hợp đồng niêm yết với Công ty Chứng khoán NSI.<br>- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động.<br>- Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2022.<br>- Phê duyệt phương án di dời, sắp xếp máy móc thiết bị NM vải sợ thủy tinh. | 80%<br>100%<br>80%<br>100%<br>80% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **II** | **QUYẾT ĐỊNH** | | | |
| 1 | 01/2022/QĐ-HĐQT | 25/04/2022 | Phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm sản xuất. | |

**III. Ban kiểm soát:**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Minh Sang | Trưởng ban | 19/04/2018 | Cử nhân TCKT |
| 2 | Trần Văn Giang | Thành viên | 25/04/2019 | Cử nhân TCKT |
| 3 | Nguyễn Anh Tài | Thành viên | 29/06/2021 | Cử nhân TCKT |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Hoàng Minh Sang | 2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Trần Văn Giang | 2 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Anh Tài | 2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty (thông qua việc kiểm tra các Công ty con và các chi nhánh).
- Kiểm tra các quy trình, quy chế trong Công ty.
- Giám sát hoạt động tài chính kế toán, theo dõi diễn biến thị trường tài chính, các yếu tố vĩ mô và vi mô có ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, kế toán của Công ty.
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.
- Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Phạm Ngọc An | 06/10/1984 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm 15/11/2020 |
| 2 | Trần Thanh Sơn | 10/12/1991 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm 03/02/2021 |
| 3 | Phạm Văn Sa | 12/07/1972 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm 08/02/2020 |

**V. Kế toán trưởng**

| STT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| 1 | Phan Minh Tuấn | Tài chính kế toán | 08/02/2020 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Chưa tổ chức và tham gia các khóa đào tạo.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (người có liên quan theo quy định tại khoản 46, điều 4, Luật chứng khoán 2019).

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* *, | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | |
| **1** | **Hoàng Lê Sơn** | | **Chủ tịch HĐQT** | **001070020428** | | **29/06/2021** | | | |
| 1.1 | Lê Thị Kim Uyến | | | | | 29/06/2021 | | | Mẹ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Nghĩa | | | | | 29/06/2021 | | | Vợ |
| 1.3 | Hoàng Diệu Linh | | | | | 29/06/2021 | | | Con |
| 1.4 | Hoàng Tùng | | | | | 29/06/2021 | | | Con |
| 1.5 | Hoàng Thị Thu Thủy | | | | | 29/06/2021 | | | Chị |
| 1.6 | Hoàng Việt Dũng | | | | | 29/06/2021 | | | Em |
| **2** | **Nguyễn Bá Cảnh** | | **TV HĐQT** | **001083004464** | | **24/06/2020** | | | |
| 2.1 | Nguyễn Bá Bình | | | | | 24/06/2020 | | | Cha |
| 2.2 | Phương Minh Huệ | | | | | 24/06/2020 | | | Vợ |
| 2.3 | Nguyễn Huệ Anh | | | | | 24/06/2020 | | | Con |
| 2.4 | Nguyễn Đức Anh | | | | | 24/06/2020 | | | Con |
| 2.5 | Nguyễn Thị Thư | | | | | 24/06/2020 | | | Chị |
| 2.6 | Nguyễn Bá Viện | | | | | 24/06/2020 | | | Anh |
| 2.7 | Nguyễn Bá Phong | | | | | 24/06/2020 | | | Anh |
| 2.8 | Nguyễn Bá Chúc | | | | | 24/06/2020 | | | Em |
| 2.9 | Nguyễn Thị Mừng | | | | | 24/06/2020 | | | Em |
| 3 | **Nguyễn Thế Lâm** | | **TV HĐQT** | **017079000046** | | **19/04/2018** | | | |
| 3.1 | Nguyễn Văn Đức | | | | | 19/04/2018 | | | Cha |
| 3.2 | Bùi Thị Thanh | | | | | 19/04/2018 | | | Mẹ |
| 3.3 | Nguyễn Thị Thùy Linh | | | | | 19/04/2018 | | | Vợ |
| 3.4 | Nguyễn Thùy Dung | | | | | 19/04/2018 | | | Con |
| 3.5 | Nguyễn Thế Tài | | | | | 19/04/2018 | | | Con |
| 3.6 | Nguyễn Thế Đông | | | | | 19/04/2018 | | | Em |
| 4 | **Phạm Ngọc An** | | **TV** | **095084000084** | | **24/06/2020** | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **HĐQT, Tổng giám đốc** | | | | | | |
| 4.1 | Phạm Văn Bảy | | | | | 24/06/2020 | | | Cha |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hợi | | | | | 24/06/2020 | | | Mẹ |
| 4.3 | Trần Mỹ Hạnh | | | | | 24/06/2020 | | | Vợ |
| 4.4 | Phạm Trần Hoàng Bảo | | | | | 24/06/2020 | | | Con |
| 4.5 | Phạm Trần Bảo Ngọc | | | | | 24/06/2020 | | | Con |
| **5** | **Nguyễn Anh Nguyên** | | **TV HĐQT** | | | **28/04/2022** | | | |
| 5.1 | Nguyễn Anh Cường | | | | | 28/04/2022 | | | Cha |
| 5.2 | Nguyễn Thùy Hương | | | | | 28/04/2022 | | | Mẹ |
| 5.3 | Nguyễn Cẩm Tú | | | | | 28/04/2022 | | | Vợ |
| 5.4 | Nguyễn Hannah Ngọc Diệp | | | | | 28/04/2022 | | | Con |
| 5.5 | Nguyễn Helen Diễm Quỳnh | | | | | 28/04/2022 | | | Con |
| 5.6 | Nguyễn Heidi Hà My | | | | | 28/04/2022 | | | Con |
| 6 | **Hoàng Minh Sang** | | **Trưởng BKS** | **205425918** | | **19/04/2018** | | | |
| 6.1 | Hoàng Thanh Quang | | | | | 19/04/2018 | | | Cha |
| 6.2 | Nguyễn Thị Sanh | | | | | 19/04/2018 | | | Me |
| 6.3 | Hồ Lê Diễm Trâm | | | | | 19/04/2018 | | | Vợ |
| 6.4 | Hoàng Thị Minh Quyên | | | | | 19/04/2018 | | | Em |
| **7** | **Lê Anh Tài** | | **TV BKS** | **187156625** | | **29/06/2021** | | | |
| 7.1 | Nguyễn Thị Lan | | | | | 29/06/2021 | | | Mẹ |
| 7.2 | Nguyễn Thị Ngọc Mai | | | | | 29/06/2021 | | | Chị |
| 7.3 | Nguyễn Trọng Tiến | | | | | 29/06/2021 | | | Em |
| 8 | **Trần Văn Giang** | | **TV BKS** | **035084000603** | | **25/04/2019** | | | |
| 8.1 | Trần Văn Đò | | | | | 25/04/2019 | | | Cha |
| 8.2 | Nguyễn Thị Nhỡ | | | | | 25/04/2019 | | | Mẹ |
| 8.3 | Võ Thị Phước Hương | | | | | 25/04/2019 | | | Vợ |
| 8.4 | Trần Minh Vũ | | | | | 25/04/2019 | | | Con |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.5 | Trần Thị Khả Như | | | | | 25/04/2019 | | | Con |
| 8.6 | Trần Văn Đương | | | | | 25/04/2019 | | | Anh |
| 8.7 | Trần Thị Hà | | | | | 25/04/2019 | | | Em |
| **9** | **Trần Thanh Sơn** | | **Phó Tổng Giám đốc** | **201384498** | | **01/02/2021** | | | |
| 9.1 | Trần Văn Hải | | | 160628015 | | 01/02/2021 | | | Cha |
| 9.2 | Phạm Thị Lý | | | 160628383 | | 01/02/2021 | | | Mẹ |
| 9.3 | Lê Thị Phương Dung | | | 033191001319 | | 01/02/2021 | | | Vợ |
| 9.4 | Trần Thanh Lâm | | | | | 01/02/2021 | | | Con |
| 9.5 | Trần Minh Ngọc | | | | | 01/02/2021 | | | Con |
| 9.6 | Trần Thị Thanh Xuân | | | | | 01/02/2021 | | | Chị |
| 9.7 | Trần Văn Điền | | | | | 01/02/2021 | | | Anh |
| **10** | **Phạm Văn Sa** | | **Phó TGĐ** | **201240881** | | **08/02/2020** | | | |
| 10.1 | Phạm Văn Lân | | | | | 08/02/2020 | | | Cha |
| 10.2 | Phan Thị Thanh | | | | | 08/02/2020 | | | Mẹ |
| 10.3 | Đỗ Thị Ái Nhân | | | | | 08/02/2020 | | | Vợ |
| 10.4 | Phạm Văn Thế | | | | | 08/02/2020 | | | Anh |
| 10.5 | Phạm Văn Giang | | | | | 08/02/2020 | | | Anh |
| 10.6 | Phạm Thị Sương | | | | | 08/02/2020 | | | Chị |
| 10.7 | Phạm Thị Lành | | | | | 08/02/2020 | | | Chị |
| 10.8 | Phạm Văn Tường | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| 10.9 | Phạm Văn Đà | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| 10.10 | Phạm Thị Thu | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| 10.11 | Phạm Thị Như Quỳnh | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| **11** | **Phan Minh Tuấn** | | **Kế toán trưởng** | **205005350** | | **08/02/2020** | | | |
| 11.1 | Phan Minh Tân | | | | | 08/02/2020 | | | Cha |
| 11.2 | Bùi Thị Hoa | | | | | 08/02/2020 | | | Mẹ |
| 11.3 | Ngô Thị Thu Hà | | | | | 08/02/2020 | | | Vợ |
| 11.4 | Phan Ngô Hà Linh | | | | | 08/02/2020 | | | Con |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.5 | Phan Ngô Hà My | | | | | 08/02/2020 | | | Con |
| 11.6 | Phan Thị Minh Nở | | | | | 08/02/2020 | | | Chị |
| 11.7 | Phan Thị Minh Tú | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| 11.8 | Phan Thị Thảo Nguyên | | | | | 08/02/2020 | | | Em |
| **12** | **Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế** | | | 3301321637<br>25/07/2012 | | | | | Cổ đông nắm giữ >10% |
| **13** | **Nguyễn Bá Phong** | | | 011905013<br>08/10/2011 | | | | | Cổ đông nắm giữ >10% |
| **14** | **Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản VHC và người có liên quan** | | | 0107661940<br>15/02/2017 | | | | | Cổ đông nắm giữ >5% |
| **15** | **Lê Tuấn Điệp** | | | 034085001313<br>05/03/2015 | | | | | Cổ đông nắm giữ >5% |
| **16** | **Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương** | | | 0100237852<br>07/03/2007 | | | | | Cổ đông nắm giữ >20% |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức:*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức /cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú *e* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia (NSI) | Ông Hoàng Lê Sơn là Chủ tịch HĐQT Công ty MINCO và NSI | 0102108468 | Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | 07/07/2022 | 03/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022 | Hợp đồng tư vấn thực hiện chuyển niêm yết cổ phiếu MIC từ sàn chứng khoán Upcom sang Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội Tổng giá trị Hợp đồng: 150 triệu đồng | |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Không có | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *Số cổ phiếu* | *Tỷ lệ* | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | Không có | | | | | | |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

*Nơi nhận:*
- Như trên;
- Lưu: VT, Tky Cty.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

**HOÀNG LÊ SƠN**